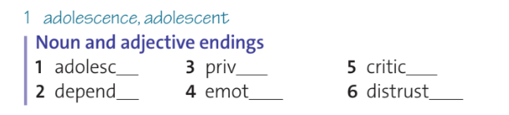
# Unit 1F. Reading (trang 18, 19)

**Tiếng Anh 11 Unit 1F Reading trang 18, 19 - Friends Global**  
**1 (trang 18 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: SPEAKING Do you sometimes argue with your parents? What do you argue about, and why? Use the ideas below to help you. (Bạn có đôi khi tranh cãi với cha mẹ của bạn? Bạn tranh luận về điều gì, và tại sao? Sử dụng những ý tưởng dưới đây để giúp bạn.)  
bedtime (giờ đi ngủ)  
clothes (quần áo)  
going out with friends (đi ra ngoài với bạn bè)  
homework (bài tập về nhà)  
housework (công việc nhà)  
staying up late (thức khuya)  
using computers or tablets (sử dụng máy tính hoặc máy tính bảng)  
(Học sinh tự lựa chọn)  
  
**2 (trang 18-19 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Read the text quickly, ignoring the gaps. Choose the best summary of the text: a, b or c. (Đọc nhanh văn bản, bỏ qua những khoảng trống. Chọn tóm tắt tốt nhất của văn bản: a, b hoặc c.)  
**HOW TO HANDLE your parents**  
Adolescence is a difficult time for both parents and teenagers as it is a period of physical, social and emotional change. Physically, as a dependent pre-teen child, you are being transformed into an independent young adult. (1).  
First, you want more freedom to choose who to see and when. You used to be most happy in the company of your parents. Now you want to spend some more time on your own. Second, your parents made most decisions before adolescence. But now you want to decide things for yourselves. (2) Above all, adolescents have strong opinions and are idealistic. (3). You feel you have all the answers while adults don't.  
All these perfectly normal changes will affect teenagers' relationship with the parents. So what can you, as adolescents, do to stay on 1s good terms with your parents? (4). Secondly, try to agree rules and boundaries and prove to be dependable. Keep your words and stick to rules. Thirdly, try to understand why they might be irritated by your behaviour. Show your 20 parents that you are capable of an independent life by taking care of your own school work and maintaining a healthy lifestyle. Finally, it's all about communication! (5). The more disconnected they feel, the more critical, distrustful and controlling they tend to become.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Tuổi vị thành niên là khoảng thời gian khó khăn đối với cả cha mẹ và thanh thiếu niên vì đây là giai đoạn thay đổi về thể chất, xã hội và cảm xúc. Về mặt thể chất, là một đứa trẻ trước tuổi vị thành niên phụ thuộc, bạn đang được chuyển đổi thành một thanh niên độc lập. (1).  
Đầu tiên, bạn muốn có nhiều tự do hơn để chọn xem ai và khi nào. Bạn đã từng hạnh phúc nhất khi ở bên cha mẹ mình. Bây giờ bạn muốn dành nhiều thời gian hơn cho riêng mình. Thứ hai, cha mẹ bạn đưa ra hầu hết các quyết định trước tuổi vị thành niên. Nhưng bây giờ bạn muốn quyết định mọi thứ cho chính mình. (2) Trên hết, thanh thiếu niên có chính kiến mạnh mẽ và duy tâm. (3). Bạn cảm thấy mình có tất cả các câu trả lời trong khi người lớn thì không.  
Tất cả những thay đổi hoàn toàn bình thường này sẽ ảnh hưởng đến mối quan hệ của thanh thiếu niên với cha mẹ. Vì vậy, với tư cách là thanh thiếu niên, bạn có thể làm gì để giữ mối quan hệ tốt với cha mẹ? (4). Thứ hai, cố gắng đồng ý với các quy tắc và ranh giới và chứng tỏ là người đáng tin cậy. Giữ lời nói của bạn và dính vào các quy tắc. Thứ ba, cố gắng hiểu tại sao họ có thể bị kích thích bởi hành vi của bạn. Hãy cho 20 phụ huynh của bạn thấy rằng bạn có khả năng sống độc lập bằng cách tự lo việc học ở trường và duy trì lối sống lành mạnh. Cuối cùng, đó là tất cả về giao tiếp! (5). Càng cảm thấy mất kết nối, họ càng có xu hướng trở nên chỉ trích, không tin tưởng và kiểm soát.  
a. Parents may find it difficult to understand their adolescent children, but it is a parent's duty to communicate properly with them and avoid arguments.  
b. Although teenagers develop new ideas, values and beliefs during adolescence, that is no excuse for bad behaviour. They should listen to their parents.  
c. Teenagers experience big physical and emotional changes during adolescence. It's important to communicate with your parents and try to understand their point of view.  
**Hướng dẫn dịch:**  
a. Cha mẹ có thể thấy khó hiểu con cái ở tuổi vị thành niên của mình, nhưng nhiệm vụ của cha mẹ là giao tiếp đúng cách với chúng và tránh tranh cãi.  
b. Mặc dù thanh thiếu niên phát triển những ý tưởng, giá trị và niềm tin mới trong thời niên thiếu, nhưng đó không phải là lý do bào chữa cho hành vi xấu. Họ nên lắng nghe cha mẹ của họ.  
c. Thanh thiếu niên trải qua những thay đổi lớn về thể chất và cảm xúc trong thời niên thiếu. Điều quan trọng là giao tiếp với cha mẹ của bạn và cố gắng hiểu quan điểm của họ.  
**Đáp án:** C  
  
**3 (trang 19 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Read the Reading Strategy. Then read the sentences below and the highlighted words in the text. Say which sentence links to which highlighted word and underline the part of the sentence which helped you to decide. (Đọc Chiến lược đọc. Sau đó đọc các câu dưới đây và các từ được đánh dấu trong văn bản. Nói câu nào liên kết với từ được tô sáng và gạch dưới phần của câu đã giúp bạn quyết định.)  
A. You see the world differently, develop your own views and your own sense of right and wrong.  
B. They may not say so, but they are probably feeling a sense of loss and may even feel rejected by you.  
C. Firstly, let your parents know that you still love and value them.  
D. Keep talking to your parents.  
E. In general, emotionally and socially, the adolescents like you are experiencing profound changes in terms of freedom, privacy, interests, decisions and opinions.  
F. You hate being told what to do all the time.  
G. Despite this, you should always listen carefully.  
**Hướng dẫn dịch:**  
A. Bạn nhìn thế giới khác đi, phát triển quan điểm của riêng mình và ý thức đúng sai của riêng bạn.  
B. Có thể họ không nói ra, nhưng có lẽ họ đang cảm thấy mất mát và thậm chí có thể cảm thấy bị bạn từ chối.  
C. Thứ nhất, hãy cho cha mẹ biết rằng bạn vẫn yêu quý và quý trọng họ.  
D. Tiếp tục nói chuyện với cha mẹ của bạn.  
E. Nói chung, về mặt cảm xúc và xã hội, những thanh thiếu niên như bạn đang trải qua những thay đổi sâu sắc về tự do, quyền riêng tư, sở thích, quyết định và quan điểm.  
F. Bạn ghét lúc nào cũng bị chỉ bảo phải làm gì.  
G. Mặc dù vậy, bạn nên luôn lắng nghe cẩn thận.  
**Đáp án:**  
A. Links to “opinions” and “idealistic”: ... see the world differently, your own...  
B. Extra sentence (does not link to any highlighted words) C Links to “secondly”: Firstly, ...  
D. Links to “communication”: ...talking to your parents  
E. Links to “Physically”: emotionally and socially, ...  
F. Links to “made decisions”: ... hate being told what to do G extra sentence (does not link to any highlighted words)  
  
**4 (trang 19 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Use your answers to exercise 3 to match sentences A-G with gaps 1-5 in the text. There are two extra sentences. (Sử dụng câu trả lời của bạn cho bài tập 3 để nối các câu từ A-G với các khoảng trống từ 1-5 trong văn bản. Có hai câu thừa.)  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. E  
  
  
2. F  
  
  
3. A  
  
  
4. C  
  
  
5. D  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
Tuổi vị thành niên là khoảng thời gian khó khăn đối với cả cha mẹ và thanh thiếu niên vì đây là giai đoạn thay đổi về thể chất, xã hội và cảm xúc. Về mặt thể chất, là một đứa trẻ trước tuổi vị thành niên phụ thuộc, bạn đang được chuyển đổi thành một thanh niên độc lập. Nói chung, về mặt cảm xúc và xã hội, những thanh thiếu niên như bạn đang trải qua những thay đổi sâu sắc về tự do, quyền riêng tư, sở thích, quyết định và quan điểm.  
Đầu tiên, bạn muốn có nhiều tự do hơn để chọn xem ai và khi nào. Bạn đã từng hạnh phúc nhất khi ở bên cha mẹ mình. Bây giờ bạn muốn dành nhiều thời gian hơn cho riêng mình. Thứ hai, cha mẹ bạn đưa ra hầu hết các quyết định trước tuổi vị thành niên. Nhưng bây giờ bạn muốn quyết định mọi thứ cho chính mình. Bạn ghét lúc nào cũng bị chỉ bảo phải làm gì. Trên hết, thanh thiếu niên có chính kiến mạnh mẽ và duy tâm. Bạn nhìn thế giới khác đi, phát triển quan điểm của riêng mình và ý thức đúng sai của riêng bạn. Bạn cảm thấy mình có tất cả các câu trả lời trong khi người lớn thì không.  
Tất cả những thay đổi hoàn toàn bình thường này sẽ ảnh hưởng đến mối quan hệ của thanh thiếu niên với cha mẹ. Vì vậy, với tư cách là thanh thiếu niên, bạn có thể làm gì để giữ mối quan hệ tốt với cha mẹ? Thứ nhất, hãy cho cha mẹ biết rằng bạn vẫn yêu quý và quý trọng họ. Thứ hai, cố gắng đồng ý với các quy tắc và ranh giới và chứng tỏ là người đáng tin cậy. Giữ lời nói của bạn và dính vào các quy tắc. Thứ ba, cố gắng hiểu tại sao họ có thể bị kích thích bởi hành vi của bạn. Hãy cho 20 phụ huynh của bạn thấy rằng bạn có khả năng sống độc lập bằng cách tự lo việc học ở trường và duy trì lối sống lành mạnh. Cuối cùng, đó là tất cả về giao tiếp! Tiếp tục nói chuyện với cha mẹ của bạn. Càng cảm thấy mất kết nối, họ càng có xu hướng trở nên chỉ trích, không tin tưởng và kiểm soát.  
  
**5 (trang 19 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: VOCABULARY Complete the stems to make a noun and an adjective. Use a dictionary to help you. Either the noun or the adjective is in the text. (Sometimes you do not need to add anything.) (Hoàn thành để làm một danh từ và một tính từ. Sử dụng một từ điển để giúp bạn. Danh từ hoặc tính từ có trong văn bản. (Đôi khi bạn không cần thêm bất cứ thứ gì.))  
  
**Đáp án:**  
1. adolescence; adolescent  
2. dependence; dependent  
3. privacy; private  
4. emotion; emotional  
5. critic / criticism; critical  
6. distrust; distrustful  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. tuổi thiếu niên; thanh niên  
2. lệ thuộc; sự phụ thuộc  
3. riêng tư; riêng tư  
4. cảm xúc; xúc động  
5. phê bình / phê bình; phê bình  
6. ngờ vực; không tin tưởng  
  
**6 (trang 19 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: SPEAKING KEY PHRASES Work in pairs or small groups. Discuss points 1 and 2, using the phrases below to help you. Share your ideas and opinions with the class. (Làm việc theo cặp hoặc nhóm nhỏ. Thảo luận điểm 1 và 2, sử dụng các cụm từ dưới đây để giúp bạn. Chia sẻ ý kiến và quan điểm của bạn với cả lớp.)  
1. Look at the five social and emotional changes that the writer describes in the text (freedom, privacy, interests, decisions and opinions). Discuss them one by one. Which ones affect teenagers most, do you think? Give examples.  
2. Look at the advice offered by the writer. Is it good advice on the whole, do you think? Which is the best piece of advice? Give reasons.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Nhìn vào năm thay đổi xã hội và cảm xúc mà nhà văn mô tả trong văn bản (tự do, riêng tư, sở thích, quyết định và ý kiến). Thảo luận từng cái một. Bạn nghĩ cái nào ảnh hưởng đến thanh thiếu niên nhiều nhất? Cho ví dụ.  
2. Hãy xem lời khuyên của người viết. Đó có phải là lời khuyên tốt về tổng thể, bạn có nghĩ vậy không? Đâu là lời khuyên tốt nhất? Đưa ra lý do.  
**Xem thêm các bài giải SGK Tiếng Anh 11 sách Friends Global hay, chi tiết khác:**  
Unit 1A. Vocabulary (trang 12, 13)  
Unit 1B. Grammar (trang 14)  
Unit 1C. Listening (trang 15)  
Unit 1D. Grammar (trang 16)  
Unit 1E. Word Skills (trang 17)  
Unit 1G. Speaking (trang 20)  
Unit 1H. Writing (trang 21)  
Unit 1I. Culture (trang 22)  
Review Unit 1 Culture (trang 23)  
**Xem thêm các bài giải SGK Tiếng Anh 11 sách Friends Global hay, chi tiết khác:**  
Unit I: Introduction  
Unit 2: Leisure time  
Unit 3: Sustainable health  
Unit 4: Home